

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ¹

Hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán

Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 56/2015/TT-BTC ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

2. Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

3. Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

¹ Văn bản này được hợp nhất từ 04 Thông tư sau:

- Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

- Thông tư số 56/2015/TT-BTC ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015 (Sau đây gọi là Thông tư số 56/2015/TT-BTC).

- Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 (Sau đây gọi là Thông tư số 39/2020/TT-BTC) (Thông tư số 39/2020/TT-BTC được đính chính bởi Công văn số 10965/BTC-QLKT ngày 10/9/2020 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 39/2020/TT-BTC).

- Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Văn bản hợp nhất này không thay thế 04 Thông tư trên.

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán.²

Chương I

² Thông tư số 56/2015/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán.”

- Thông tư số 39/2020/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung chế độ báo cáo tại một số Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.

- Thông tư số 15/2024/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 11 Luật Kiểm toán độc lập.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán.
2. Hội nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán (sau đây gọi chung là hội nghề nghiệp) được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*³ chấp thuận tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.
3. Cơ sở đào tạo được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁴ chấp thuận tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.
4. Doanh nghiệp kiểm toán được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁵ chấp thuận tự tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp mình.
5. Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên là hội viên của mình.
6. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Đối tượng cập nhật kiến thức⁶

Đối tượng cập nhật kiến thức là kiểm toán viên hành nghề, kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán; trừ trường hợp đăng ký hành nghề kiểm toán lần đầu trong thời gian từ ngày được cấp chứng chỉ kiểm toán viên đến ngày 31/12 của năm sau năm được cấp chứng chỉ kiểm toán viên.

Điều 4. Nội dung, tài liệu cập nhật kiến thức

³ Cụm từ “Bộ Tài chính” được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

⁴ Cụm từ “Bộ Tài chính” được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

⁵ Cụm từ “Bộ Tài chính” được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

⁶ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

1. Về nội dung cập nhật kiến thức:

a) Các quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán, tài chính, thuế và pháp luật về kinh tế có liên quan của Việt Nam;

b) Kỹ năng quản lý, kinh nghiệm thực hành kế toán, kiểm toán (bao gồm cả quy trình nghiệp vụ kế toán, kiểm toán), chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế và đạo đức nghề nghiệp;

c) Các kiến thức và thông tin liên quan đến nghề nghiệp.

2. Về tài liệu cập nhật kiến thức:

a) Tài liệu cập nhật kiến thức phải chứa đựng các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Tài liệu cập nhật kiến thức được trình bày dưới dạng văn bản hoặc dữ liệu điện tử.

Điều 5. Thời gian cập nhật kiến thức

1. Thời gian cập nhật kiến thức tối thiểu 40 giờ trong năm trước liền kề năm đăng ký hành nghề kiểm toán, trong đó có tối thiểu 20 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam và 04 giờ cập nhật kiến thức về đạo đức nghề nghiệp.

2. Kiểm toán viên không hành nghề kiểm toán trong thời gian từ 24 tháng liên tục trở lên tính đến thời điểm đăng ký phải có tối thiểu 80 giờ cập nhật kiến thức trong năm trước liền kề năm đăng ký hành nghề kiểm toán, trong đó có tối thiểu 40 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam và 08 giờ cập nhật kiến thức về đạo đức nghề nghiệp.⁷

3. Số giờ cập nhật kiến thức hàng năm của kiểm toán viên được tính cộng dồn, từ ngày 16/8 của năm trước đến ngày 15/8 của năm sau.

Điều 6. Hình thức cập nhật kiến thức

1. Kiểm toán viên tham gia các lớp học do hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán tổ chức, cụ thể như sau:

a) Lớp học do hội nghề nghiệp được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁸ chấp thuận tổ chức chung cho tất cả các kiểm toán viên;

b) Lớp học do cơ sở đào tạo được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁹ chấp thuận tổ chức chung cho tất cả các kiểm toán viên;

⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

⁸ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 6 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024

⁹ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 6 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số

c) Lớp học do doanh nghiệp kiểm toán được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*¹⁰ chấp thuận tự tổ chức cho các kiểm toán viên của mình.

2. Kiểm toán viên đồng thời là thành viên của tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tham gia cập nhật kiến thức do tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tổ chức.

Điều 7. Điều kiện để được chấp thuận tổ chức cập nhật kiến thức

1. Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán phải đáp ứng các điều kiện chung về tổ chức lớp cập nhật kiến thức như sau:

a) Có kế hoạch, chương trình cập nhật kiến thức hàng năm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này và phải đăng ký với *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*¹¹;

b) Có đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

c) Có đủ cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng đào tạo như phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác (tự có hoặc đi thuê);

d) Tổ chức cập nhật đầy đủ các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

đ) Không vi phạm các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đã được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*¹² kết luận trong thời hạn 03 năm trước liền kề tính đến thời điểm đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

2. Các điều kiện cụ thể đối với các tổ chức:

2.1. Đối với hội nghề nghiệp:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, hội nghề nghiệp còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

¹⁰ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 6 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

¹¹ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm a khoản 1 Điều 7 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

¹² Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm đ khoản 1 Điều 7 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

a) Có quy chế cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hoặc quy chế đào tạo chung, trong đó có nội dung riêng về cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua;

b) Có bộ phận chuyên trách tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được quy định trong Điều lệ hoặc có quyết định thành lập riêng được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua;

c) Việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được ghi trong chương trình công tác hàng năm được ban chấp hành (hoặc đại hội) thông qua.

2.2. Đối với cơ sở đào tạo:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, cơ sở đào tạo còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được thành lập và hoạt động theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Có chuyên ngành đào tạo từ trình độ đại học trở lên về các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2.3. Đối với doanh nghiệp kiểm toán tự tổ chức cập nhật kiến thức:

Ngoài các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp kiểm toán còn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có từ 20 kiểm toán viên hành nghề trở lên tại thời điểm đăng ký;

b) Có bộ phận đào tạo chuyên trách về cập nhật kiến thức trong cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp;

c) Có quy chế đào tạo, cập nhật kiến thức theo từng cấp bậc kiểm toán viên của doanh nghiệp;

d) Có bố trí ngân sách cho việc cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên của doanh nghiệp.

Điều 8. Giảng viên tham gia giảng dạy cập nhật kiến thức

1. Kiểm toán viên có tối thiểu 7 năm kinh nghiệm hành nghề kiểm toán.

2. Người có tối thiểu 7 năm kinh nghiệm công tác, nghiên cứu, giảng dạy liên quan tới nội dung giảng dạy.

3. Người đang hoặc đã từng là thành viên của ban soạn thảo chuẩn mực kế toán, chuẩn mực kiểm toán quốc tế.

Điều 9. Trình tự xem xét, chấp thuận cơ sở đào tạo và doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện tổ chức cập nhật kiến thức

1. Từ ngày 01/7 đến ngày 15/7 hàng năm, hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện, có nhu cầu tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên phải nộp cho *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài*

*chính*¹³ hồ sơ đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán, *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*¹⁴ xem xét, ra Quyết định (theo mẫu Phụ lục số 02/CNKT) chấp thuận cho hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo nội dung đã đăng ký. Thời hạn được chấp thuận từ ngày 16/8 năm đăng ký đến 15/8 năm sau. Trường hợp không chấp thuận, *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*¹⁵ có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Điều 10. Hồ sơ đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên

1. Đối với hội nghề nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Bản đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên (theo mẫu Phụ lục số 01/CNKT);

b) Bản sao quy chế đào tạo;

c) Tài liệu chứng minh việc có thành lập bộ phận chuyên trách tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên;

d) Chương trình, kế hoạch cập nhật kiến thức hàng năm được ban chấp hành (hoặc đại hội) hội thông qua;

đ) Dự kiến giảng viên được mời tham gia giảng dạy và dự kiến địa điểm tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

2. Đối với cơ sở đào tạo, hồ sơ gồm:

a) Bản đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên (theo mẫu Phụ lục số 01/CNKT);

b) Bản sao có chứng thực quyết định thành lập cơ sở đào tạo do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; Tài liệu chứng minh các chuyên ngành được đào tạo;

c) Kế hoạch, chương trình đào tạo được cấp có thẩm quyền của cơ sở đào tạo phê duyệt;

¹³ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 9 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

¹⁴ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 2 Điều 9 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

¹⁵ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản này được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

d) Dự kiến giảng viên được mời tham gia giảng dạy và dự kiến địa điểm tổ chức lớp học phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

3. Đối với doanh nghiệp kiểm toán, hồ sơ gồm:

a) Bản đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên (theo mẫu Phụ lục số 01/CNKT);

b) Danh sách tối thiểu 20 kiểm toán viên hành nghề của doanh nghiệp kiểm toán;

c) Tài liệu chứng minh đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2.3 Điều 7 Thông tư này.

4. Các quy định khác:

a) Trường hợp có tổ chức bổ sung các lớp học ngoài kế hoạch thì hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán phải có công văn gửi *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*¹⁶ để đăng ký thay đổi, bổ sung trước khi tổ chức lớp học 05 ngày;

b) Trường hợp hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán đăng ký từ năm thứ hai trở đi thì không phải nộp các tài liệu quy định tại điểm b, c khoản 1, điểm b khoản 2, điểm c khoản 3 Điều này nếu không có thay đổi so với lần đăng ký gần nhất.

Điều 11. Tính giờ cập nhật kiến thức

1. Kiểm toán viên tham gia học cập nhật kiến thức được tính giờ cập nhật kiến thức theo tỷ lệ 1 giờ học bằng 1 giờ cập nhật kiến thức. Thời lượng được tính giờ cập nhật kiến thức không quá 04 giờ/buổi học và không quá 08 giờ/ngày học.

2. Kiểm toán viên tham gia giảng dạy các lớp cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên được tính giờ cập nhật kiến thức theo tỷ lệ 1 giờ giảng bằng 1,5 giờ cập nhật kiến thức. Thời lượng được tính giờ giảng không quá 04 giờ/buổi giảng và không quá 08 giờ/ngày giảng.

3. Số giờ cập nhật kiến thức của kiểm toán viên tham gia học tại các lớp học do tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tổ chức chỉ được tính tối đa là 20 giờ/1 năm.

4. Kiểm toán viên phải tham gia đủ thời lượng của một chuyên đề học thì mới được tính số giờ cập nhật kiến thức của chuyên đề đó. Trường hợp kiểm toán viên không tham gia đủ thời lượng học của một chuyên đề thì không được tính giờ cập nhật kiến thức cho thời gian đã tham gia học của chuyên đề đó.

5. Kiểm toán viên tham gia học các lớp cập nhật kiến thức do hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo phối hợp với các đơn vị, tổ chức khác tổ chức thì được tính

¹⁶ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm này được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo là đơn vị chủ trì tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức đó.

6. Kiểm toán viên tham gia học cập nhật kiến thức tại tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán mà mình là hội viên được tính giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu:

a) Kiểm toán viên là hội viên chính thức của tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán đó;

b) Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán là thành viên của Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) và phải tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ bắt buộc đối với thành viên của IFAC;

c) Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán là đơn vị chủ trì tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức, kể cả trường hợp phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp khác hoặc các cơ sở đào tạo khác được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*¹⁷ chấp thuận cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên;

d) Nội dung cập nhật kiến thức phù hợp với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

7. Về việc tính giờ cập nhật kiến thức cho các kiểm toán viên hành nghề tham gia vào quá trình soạn thảo chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam:

a) Chỉ tính giờ cập nhật kiến thức cho các kiểm toán viên có tên trong danh sách ban nghiên cứu, soạn thảo, cập nhật chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam theo quyết định của Bộ Tài chính hoặc tổ chức nghề nghiệp được Bộ Tài chính ủy quyền và trực tiếp tham gia các buổi thảo luận, rà soát, cho ý kiến về nội dung các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam; Không được tính cho thời gian tham gia các cuộc hội thảo xin ý kiến về chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

b) *Kiểm toán viên tham gia các buổi thảo luận, rà soát, cho ý kiến về nội dung các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán Việt Nam được tính theo tỷ lệ 01 giờ tham gia bằng 01 giờ cập nhật về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam. Thời lượng được tính giờ cập nhật kiến thức không quá 04 giờ/buổi họp và không quá 08 giờ/ngày họp.*¹⁸

¹⁷ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

¹⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

8. Về việc tính giờ cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề là thành viên Đoàn kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán:¹⁹

a) Chỉ tính giờ cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề là thành viên Đoàn kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán có tên trong Quyết định kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán của Bộ Tài chính (hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) và trực tiếp đi kiểm tra tại các doanh nghiệp kiểm toán;

b) Kiểm toán viên hành nghề là thành viên Đoàn kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán được tính 08 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam cho 01 buổi đi kiểm tra, 16 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam cho 01 ngày đi kiểm tra;

c) Kiểm toán viên hành nghề là thành viên Đoàn kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán tham gia khóa tập huấn về quy trình, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra do Bộ Tài chính (hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) tổ chức được tính theo tỷ lệ 01 giờ tham gia tập huấn bằng 01 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam. Thời lượng được tính giờ cập nhật kiến thức không quá 04 giờ/buổi tập huấn và không quá 08 giờ/ngày tập huấn.

9. Về việc tính giờ cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề là giảng viên khóa tập huấn về quy trình, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra²⁰

Kiểm toán viên hành nghề là giảng viên khóa tập huấn về quy trình, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra do Bộ Tài chính (hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) tổ chức được tính theo tỷ lệ 01 giờ giảng bằng 01 giờ cập nhật kiến thức về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam. Thời lượng được tính giờ cập nhật kiến thức không quá 04 giờ/buổi giảng và không quá 08 giờ/ngày giảng. Trường hợp kiểm toán viên hành nghề vừa là giảng viên khóa tập huấn về quy trình, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra vừa là thành viên Đoàn kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán tham gia khóa tập huấn về quy trình, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra thì chỉ được tính giờ cập nhật kiến thức với vai trò là giảng viên.

Điều 12. Chưa đủ giờ cập nhật kiến thức²¹

1. Trường hợp không có đủ thời gian cập nhật kiến thức theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 5 Thông tư này vì những lý do đặc biệt (thai sản, ốm đau kéo dài trên 02 tháng; hoặc ốm đau đột xuất vào đúng thời gian tổ chức lớp học cập nhật kiến thức cuối cùng đã đăng ký trong năm về nội dung có số giờ cập nhật kiến thức bị thiếu), kiểm toán viên sẽ được hoãn giờ cập nhật kiến thức trong năm nếu đảm bảo tất cả các điều kiện sau:

a) Đã cập nhật kiến thức ít nhất 20 giờ;

¹⁹ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

²⁰ Khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

²¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

b) Có đơn xin hoãn giờ cập nhật kiến thức (theo mẫu Phụ lục 07/CNKT) để được hành nghề kiểm toán trong năm sau và gửi Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính²² trước ngày 31/8 hàng năm;

c) Có tài liệu chứng minh cho những lý do nêu trên.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và các tài liệu liên quan theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Bộ Tài chính có văn bản thông báo cho kiểm toán viên về việc được hoãn hoặc không được hoãn giờ cập nhật kiến thức.²³

Kiểm toán viên được hoãn giờ cập nhật kiến thức trong năm nay được tiếp tục hành nghề trong năm sau nếu đã hoàn thành số giờ cập nhật kiến thức còn thiếu trước ngày 15/12 năm nay và thông báo bằng văn bản giấy hoặc bản sao điện tử cho Bộ Tài chính về việc hoàn thành số giờ cập nhật kiến thức trước ngày 25/12 năm nay.

Trường hợp đến hết ngày 15/12 năm nay mà kiểm toán viên không cập nhật đủ số giờ theo quy định hoặc quá ngày 25/12 năm nay mà Bộ Tài chính không nhận được thông báo tình hình hoàn thành giờ cập nhật kiến thức thì kiểm toán viên sẽ bị đình chỉ hành nghề kiểm toán từ ngày 01/01 đến 31/12 năm sau.

Điều 13. Tài liệu chứng minh về giờ cập nhật kiến thức

1. Đối với kiểm toán viên tham gia lớp học do hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo tổ chức, doanh nghiệp kiểm toán tự tổ chức hoặc tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tổ chức, tài liệu chứng minh giờ cập nhật kiến thức là giấy chứng nhận tham dự cập nhật kiến thức trong đó ghi rõ tên đơn vị tổ chức lớp học, tên người học, số chứng chỉ kiểm toán viên, chuyên đề học, thời gian tổ chức lớp học, số lượng giờ học thực tế.

2. Đối với kiểm toán viên tham gia giảng dạy các lớp cập nhật kiến thức do hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo tổ chức hoặc tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kế toán, kiểm toán tổ chức, tài liệu chứng minh giờ cập nhật kiến thức là giấy xác nhận của đơn vị tổ chức lớp học trong đó ghi rõ họ tên giảng viên, số chứng chỉ kiểm toán viên, chuyên đề đã giảng, thời gian giảng, số lượng giờ giảng theo từng chuyên đề giảng dạy.

3. Đối với kiểm toán viên tham gia các buổi thảo luận, rà soát, cho ý kiến về nội dung các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, chuẩn mực kế toán Việt Nam, tài liệu chứng minh giờ cập nhật kiến thức là giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức chủ trì việc thảo luận, rà soát kèm theo giấy mời họp (hoặc thông báo họp) và bảng

²² Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm b khoản 1 Điều 12 (đã được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC ngày 23/4/2015) được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

²³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 39/2020/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

theo dõi chăm công các buổi thảo luận, rà soát, trong đó ghi rõ họ tên và số chứng chỉ kiểm toán viên của kiểm toán viên.

4. Đối với kiểm toán viên hành nghề là thành viên Đoàn kiểm tra trực tiếp đi kiểm tra tại các doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên hành nghề là giảng viên khóa tập huấn về quy trình, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra, kiểm toán viên hành nghề là thành viên Đoàn kiểm tra chất lượng dịch vụ kiểm toán tham gia khóa tập huấn về quy trình, thủ tục, nghiệp vụ kiểm tra, tài liệu chứng minh giờ cập nhật kiến thức là giấy xác nhận của cơ quan ra quyết định kiểm tra, trong đó ghi rõ họ và tên, số chứng chỉ kiểm toán viên của kiểm toán viên hành nghề.²⁴

Điều 14. Lưu trữ hồ sơ cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên

1. Hồ sơ về tổ chức cập nhật kiến thức phải được lưu trữ gồm:

a) Bản đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên năm (theo mẫu Phụ lục số 01/CNKT), văn bản chấp thuận của *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*²⁵ (theo mẫu Phụ lục số 02/CNKT);

b) Công văn thông báo về tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức (theo mẫu Phụ lục số 03/CNKT);

c) *Danh sách tham gia lớp học cập nhật kiến thức*²⁶ (theo mẫu tại Phụ lục số 003²⁷ ban hành kèm theo Thông tư này);

d) Tài liệu liên quan đến lớp học cập nhật kiến thức theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này;

đ) Phiếu đánh giá chất lượng lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên (theo mẫu Phụ lục số 05/CNKT) cho từng lớp học cập nhật;

e) Báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên (theo mẫu Phụ lục số 06/CNKT);

g) Bảng theo dõi điểm danh có chữ ký của từng học viên tham gia học;

h) Hồ sơ về giảng viên các lớp học, gồm: Họ và tên, học hàm, học vị, bằng cấp chuyên môn, số chứng chỉ kiểm toán viên (nếu có), chức vụ, đơn vị công tác, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e.mail, hợp đồng giảng dạy.

2. Hồ sơ về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên phải được lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ năm thực hiện.

²⁴ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

²⁵ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm a khoản 1 Điều 14 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

²⁶ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 39/2020/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

²⁷ Phụ lục này thay thế cho Phụ lục số 04/CNKT theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 39/2020/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Điều 15. Trách nhiệm của hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên

1. Tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo đúng nội dung, chương trình đã đăng ký và được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*²⁸ chấp thuận. Trường hợp tổ chức bổ sung các lớp học ngoài kế hoạch hoặc thay đổi nội dung, chương trình của các lớp đã đăng ký thì phải đăng ký bổ sung.

2. Tổ chức các lớp học với số lượng không quá 200 học viên.

3. Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày tổ chức mỗi lớp học, hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán phải thông báo với *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*²⁹ về nội dung chương trình, thời gian, địa điểm tổ chức lớp học, chi tiết về giảng viên, số lượng kiểm toán viên hành nghề đăng ký tham dự học (theo mẫu Phụ lục số 03/CNKT) để *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*³⁰ thực hiện giám sát và kiểm tra khi cần thiết. Trường hợp có thay đổi về các nội dung trên thì hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán phải thông báo cho *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*³¹ trước ngày học đầu tiên ít nhất là 01 ngày làm việc.

4. Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau mỗi lớp học cập nhật, phải gửi Danh sách tham gia lớp học cập nhật kiến thức bằng văn bản giấy hoặc bản sao điện tử cho *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*³² (theo mẫu tại Phụ lục số 003 ban hành kèm theo Thông tư này).³³

²⁸ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024. 11/5/2024

²⁹ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 3 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

³⁰ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản này được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

³¹ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản này được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

³² Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 4 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024. 11/5/2024

³³ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 39/2020/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

5. Gửi Báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên với những nội dung sau:³⁴

a) Tên báo cáo: Báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên.

b) Nội dung yêu cầu báo cáo: Tổng hợp kết quả tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên trong năm, cụ thể:

- Số lượng lớp đã tổ chức;
- Số lượt kiểm toán viên tham dự;
- Tổng hợp thời gian cập nhật kiến thức của các kiểm toán viên;
- Tự đánh giá về việc tổ chức các lớp học;
- Nội dung kiến nghị với Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính³⁵ về tình hình tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức.

c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán được Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính³⁶ chấp thuận tổ chức cập nhật kiến thức.

d) Cơ quan nhận báo cáo: Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính³⁷.

đ) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Báo cáo định kỳ được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc bản sao điện tử, được gửi bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi trực tiếp;
- Gửi qua dịch vụ bưu chính;
- Gửi qua hệ thống thư điện tử;
- Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

e) Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất là ngày 25/8 năm báo cáo.

³⁴ Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 39/2020/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

³⁵ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm b khoản 5 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

³⁶ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm c khoản 5 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

³⁷ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm d khoản 5 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

g) Tần suất thực hiện báo cáo: Báo cáo định kỳ hàng năm.

h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 16/8 năm trước đến ngày 15/8 năm báo cáo.

i) Mẫu đề cương báo cáo: Theo Phụ lục số 06/CNKT ban hành kèm theo Thông tư này.

k) Biểu mẫu số liệu báo cáo: Theo Phụ lục số 06/CNKT ban hành kèm theo Thông tư này.

l) Hướng dẫn quy trình thực hiện báo cáo: Hàng năm, hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận tổ chức cập nhật kiến thức tổng hợp kết quả tổ chức các lớp học cập Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính³⁸ nhật kiến thức kiểm toán viên theo mẫu và gửi về Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính³⁹ theo thời hạn quy định.

6. Cấp giấy chứng nhận cho học viên đã tham gia cập nhật kiến thức sau mỗi lớp học, trong đó ghi rõ tên đơn vị tổ chức lớp học, tên người học, số chứng chỉ kiểm toán viên, chuyên đề học, thời gian tổ chức lớp học, số lượng giờ học thực tế; Cấp giấy xác nhận cho kiểm toán viên tham gia giảng dạy các lớp cập nhật kiến thức sau mỗi lớp học, trong đó ghi rõ họ tên giảng viên, số chứng chỉ kiểm toán viên, chuyên đề đã giảng, thời gian giảng, số lượng giờ giảng theo từng chuyên đề giảng dạy.

7. Theo dõi, điểm danh đầy đủ đối với các học viên tham gia học.

8. Yêu cầu học viên tham gia học cập nhật kiến thức phải đánh giá chất lượng lớp học vào “Phiếu đánh giá chất lượng lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên” (theo mẫu Phụ lục số 05/CNKT). Thu lại “Phiếu đánh giá chất lượng lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên” của các học viên sau mỗi lớp học.

9. Xác nhận số giờ cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên khi có đề nghị của kiểm toán viên hoặc khi có yêu cầu của Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính.⁴⁰

10. Lưu trữ hồ sơ về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này.

³⁸ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm 1 khoản 5 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

³⁹ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại điểm 1 khoản 5 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

⁴⁰ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 9 Điều 15 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

11. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

Điều 16. Trách nhiệm của kiểm toán viên

1. Cập nhật kiến thức về các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này.

2. Đánh giá chất lượng lớp học vào “Phiếu đánh giá chất lượng lớp học cập nhật kiến thức kiểm toán viên” (theo mẫu Phụ lục số 05/CNKT) và nộp lại cho ban tổ chức lớp học sau mỗi lớp học.

3. Phản ánh kịp thời về *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁴¹ các dấu hiệu sai phạm của các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán trong quá trình tổ chức lớp học.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc quản lý tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên

1. Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức của các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán; Ra quyết định chấp thuận hoặc trả lời không chấp thuận cho hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán được tổ chức cập nhật kiến thức theo quy định.

2. Hàng năm, chậm nhất là ngày 16/8, công bố trên Trang điện tử của *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính* tên các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên và kế hoạch, chương trình mà các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán đã đăng ký với Bộ Tài chính.

3. Giám sát, kiểm tra việc tổ chức cập nhật kiến thức của các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán; Kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc tổ chức cập nhật kiến thức của các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán trong thời hạn tối thiểu là 05 năm kể từ năm thực hiện.

5. Định kỳ hoặc đột xuất, *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁴² tiến hành kiểm tra việc tổ chức cập nhật kiến thức của các hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán về việc tổ chức cập nhật kiến thức.

⁴¹ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 3 Điều 17 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

⁴² Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 5 Điều 17 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Điều 18. Các hành vi vi phạm về cập nhật kiến thức

1. Tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề để tính giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 11 Thông tư này khi chưa đăng ký với Bộ Tài chính hoặc đã đăng ký nhưng chưa được *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁴³ chấp thuận.

2. Tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề những nội dung không phù hợp với nội dung đã đăng ký.

3. Báo cáo không trung thực về tổ chức cập nhật, như: không tổ chức lớp nhưng báo cáo có tổ chức lớp, báo cáo không số lượng kiểm toán viên tham gia cập nhật, số giờ cập nhật của kiểm toán viên, tính không đúng quy định về số giờ cập nhật của kiểm toán viên tham gia lớp học.

4. Học hộ, nhờ học hộ, điểm danh hộ, nhờ điểm danh hộ hoặc gian lận khi khai báo giờ cập nhật kiến thức.

5. Vi phạm các quy định khác về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên hành nghề quy định tại Thông tư này và các quy định khác theo quy định của pháp luật.

6. Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp kiểm toán hoặc kiểm toán viên vi phạm các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức sẽ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp⁴⁴

1. Kiểm toán viên cập nhật kiến thức năm 2012 được tính giờ cập nhật kiến thức từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/12/2012.

2. Kiểm toán viên cập nhật kiến thức năm 2013 được tính giờ cập nhật kiến thức từ ngày 16/8/2012 đến ngày 15/8/2013, trừ các lớp học đã tính giờ cho năm 2012.

Điều 20. Hiệu lực thi hành⁴⁵

⁴³ Cụm từ “Bộ Tài chính” tại khoản 1 Điều 18 được thay thế bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

⁴⁴ Điều 2 Thông tư số 56/2015/TT-BTC quy định như sau:

“Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Việc đăng ký hành nghề kiểm toán đối với trường hợp được cấp chứng chỉ kiểm toán viên năm 2014 được áp dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này.

2. Kiểm toán viên hành nghề đã được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản cho hoãn giờ cập nhật kiến thức theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 150/2012/TT-BTC thực hiện theo văn bản chấp thuận của Bộ Tài chính.

⁴⁵ Điều 3 Thông tư số 56/2015/TT-BTC quy định như sau:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. Các quy định trước đây về cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 21/VBHN-BTC

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Công Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (5b). ✓

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2024

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Võ Thanh Hưng

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/6/2015.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết.”

- Điều 8 Thông tư số 39/2020/TT-BTC quy định như sau:

“Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời để Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Điều 2 Thông tư số 15/2024/TT-BTC quy định như sau:

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 5 năm 2024.

2. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./

Phụ lục số 01/CNKT

Đơn vị:.....
Địa chỉ:.....
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

**BẢN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC CẬP NHẬT KIẾN THỨC
 CHO KIỂM TOÁN VIÊN**
Năm...

Kính gửi: *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁴⁶

Sau khi xem xét các quy định về tổ chức cập nhật kiến thức đối với kiểm toán viên tại Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính, đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) đăng ký kế hoạch, chương trình tổ chức cập nhật kiến thức đối với kiểm toán viên năm..., như sau:

1. Kế hoạch, chương trình

Tháng	Lớp số	Nội dung	Thời lượng (giờ)	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Ghi chú

2. Các tài liệu gửi kèm theo:

-
 -

3. Các vi phạm (nếu có) về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên trong năm trước (đối với đơn vị đã được chấp thuận tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên trong năm trước):

-
 -

4. Đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) cam kết:

- a) Có đủ cơ sở vật chất về phòng học, bàn ghế, bảng viết, giáo cụ và các trang thiết bị đào tạo khác đảm bảo chất lượng đào tạo;
- b) Bố trí giảng viên tham gia giảng dạy các lớp cập nhật kiến thức đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính;

⁴⁶ Thay thế cụm từ “Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán)” bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

c) Thực hiện đúng trách nhiệm báo cáo và các quy định của Bộ Tài chính về tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên.

..., ngày... tháng... năm...

Giám đốc đơn vị

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục số 002/CNKT⁴⁷

(Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06/3/2024
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT
KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho đơn vị được tổ chức cập nhật kiến thức
cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề**

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề;

Căn cứ Thông tư số .../2024/TT-BTC ngày .../.../2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý giám sát kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho (tên đơn vị) được tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề theo nội dung chương trình đã đăng ký tại “Bản đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên năm...” số... ngày... tháng... năm... từ ngày 16/8/... đến ngày 15/8/...

Điều 2. Đơn vị có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề và chế độ báo cáo theo quy định tại Thông tư số 150/TT-BTC ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề và Thông tư số .../2024/TT-BTC ngày .../.../...sửa đổi, bổ sung Thông tư số 150/2012/TT-BTC... Khi có sự thay đổi về việc tổ chức lớp học đề nghị báo cáo về Cục quản lý giám sát kế toán, kiểm toán bằng văn bản hoặc thư điện tử theo địa chỉ...

⁴⁷ Phụ lục này thay thế Phụ lục 02/CNKT ban hành kèm theo Thông tư số 150/2012/TT-BTC ngày 12/9/2012, theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06/3/2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề đối với các đơn vị đã đăng ký với Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu: VT, QLKT.

CỤC TRƯỞNG

(Ký ghi đầy đủ họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục số 03/CNKT

Đơn vị:.....
 Địa chỉ:.....
 Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

Kính gửi: *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁴⁸

Đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) đã được Bộ Tài chính chấp thuận tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên năm... (Theo Quyết định số.../QĐ-BTC ngày.../.../... của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Đơn vị (*tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán*) sẽ tổ chức lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên (Lớp số...⁽¹⁾), như sau:

1. Nội dung chương trình:

- Chuyên đề 1:.....
- Chuyên đề 2:.....
-

2. Thời gian tổ chức:

3. Địa điểm tổ chức:

4. Giảng viên⁽²⁾ (Chi tiết: Họ và tên, chức vụ, học hàm, học vị, chứng chỉ hành nghề, số năm kinh nghiệm)

5. Tài liệu học

6. Số lượng kiểm toán viên đăng ký dự học tính đến thời điểm thông báo:...

Đơn vị chịu trách nhiệm và cam kết đảm bảo thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính về tổ chức cập nhật đối với kiểm toán viên.

..., ngày... tháng... năm...

Giám đốc đơn vị

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Ghi số thứ tự lớp cập nhật kiến thức tổ chức trong năm phù hợp với "Bản đăng ký tổ chức cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên năm...".

⁽²⁾ Nếu có từ 2 giảng viên trở lên thì ghi rõ cho từng giảng viên.

⁴⁸ Thay thế cụm từ "Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán)" bằng cụm từ "Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính" theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Phụ lục số 003⁴⁹

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2020/TT-BTC ngày 15/5/2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THAM GIA LỚP HỌC CẬP NHẬT KIẾN THỨC

1. Lớp số:.....

2. Địa điểm tổ chức:.....

Thời gian	Chuyên đề cập nhật	Phân loại chuyên đề ⁽¹⁾	Họ tên giảng viên	Số lượng kiểm toán viên thực tế tham dự

3. Danh sách kiểm toán viên thực tế tham dự cập nhật:

Số TT	Họ và tên ⁽²⁾	Chứng chỉ kiểm toán viên		Chữ ký xác nhận tham dự						Tổng số giờ CNKT		
		Số	Ngày cấp	Ngày		Ngày		...	Kế toán, kiểm toán	Đạo đức nghề nghiệp	Khác	
				Sáng	Chiều	Sáng	Chiều					
1												
2												
3												
...												
	Tổng cộng											

..., ngày... tháng... năm...

GIÁM ĐỐC ĐƠN VỊ

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Phân loại theo 03 loại: Kế toán - kiểm toán, Đạo đức nghề nghiệp và Khác.⁽²⁾ Kể cả giảng viên nếu giảng viên là kiểm toán viên có tính giờ cập nhật kiến thức.

⁴⁹ Phụ lục này thay thế cho Phụ lục số 04/CNKT theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 39/2020/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Phụ lục số 05/CNKT

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
LỚP HỌC CẬP NHẬT KIẾN THỨC KIỂM TOÁN VIÊN
(Dành cho kiểm toán viên tham dự lớp học)**

1. Lớp số:.....
2. Tên chuyên đề⁽¹⁾:.....
3. Giảng viên⁽²⁾:..... Thời gian:.....
4. Địa điểm tổ chức:.....
5. Đánh giá về chất lượng lớp học:

Số TT	Nội dung	Đánh giá		
		Tốt	Khá	TB
1	Thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ Tài chính về cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên			
2	Chuyên đề học đã đạt được mục tiêu đào tạo ⁽¹⁾			
3	Các kiểm toán viên đã được cập nhật và nâng cao kiến thức và kỹ năng cần thiết cho công việc			
4	Nội dung chuyên đề phù hợp với nhu cầu cập nhật của kiểm toán viên			
5	Giảng viên giảng dạy dễ hiểu, nhiệt tình, trách nhiệm cao; giải đáp tốt các câu hỏi của kiểm toán viên			
6	Giảng viên thực hiện đúng theo kế hoạch giảng dạy về nội dung và thời gian			

5. Ý kiến khác:

.....

.....

.....

..., ngày... tháng... năm...

Ghi chú: ⁽¹⁾ Nếu lớp học có nhiều chuyên đề thì đánh giá cho từng chuyên đề.

⁽²⁾ Nếu lớp học có nhiều giảng viên thì đánh giá cho từng giảng viên.

Phụ lục số 06/CNKT⁵⁰

Đơn vị:.....
 Địa chỉ:.....
 Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỔ CHỨC LỚP HỌC
CẬP NHẬT KIẾN THỨC KIỂM TOÁN VIÊN
Năm...

Kính gửi: *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁵¹

Đơn vị (tên hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo hoặc doanh nghiệp kiểm toán) đã tổ chức các lớp học cập nhật kiến thức cho kiểm toán viên năm... theo Quyết định số.../QĐ-BTC ngày.../.../... của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Đơn vị xin báo cáo tổng hợp kết quả tổ chức cập nhật kiến thức năm... như sau:

1. Số lượng lớp đã tổ chức:.....
2. Số lượt kiểm toán viên tham dự:.....
3. Tổng hợp thời gian cập nhật kiến thức của các kiểm toán viên:

Số TT ⁽¹⁾	Họ và tên ⁽²⁾	Chứng chỉ KTV		Số giờ CNKT từng lớp			Tổng số giờ CNKT		
		Số	Ngày cấp	Lớp 1 (ngày.../.../...) (giờ)	Lớp 2 (ngày.../.../...) (giờ)	...	Kế toán, kiểm toán	Đạo đức nghề nghiệp	Khác
	Tổng cộng								

Ghi chú: (1) Sắp xếp theo từng doanh nghiệp kiểm toán, tăng dần theo số chứng chỉ kiểm toán viên;

(2) Kể cả giảng viên nếu giảng viên là kiểm toán viên có tính giờ cập nhật kiến thức.

4. Tự đánh giá về việc tổ chức các lớp học:.....
5. Kiến nghị với Bộ Tài chính:.....

..., ngày... tháng... năm...

Giám đốc đơn vị

(Chữ ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: ⁽¹⁾ Kể cả giảng viên nếu giảng viên là kiểm toán viên có tính giờ cập nhật kiến thức.

⁵⁰ Mục 3 Phụ lục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

⁵¹ Thay thế cụm từ “Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán)” bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

Phụ lục số 07/CNKT⁵²*(Ban hành kèm theo Thông tư số 56/2015/TT-BTC ngày 23/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN XIN HOÃN GIỜ CẬP NHẬT KIẾN THỨC NĂM...⁽¹⁾**Kính gửi: *Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán - Bộ Tài chính*⁵³

Tên tôi là:.....

Năm sinh:.....

Chúng tôi kiểm toán viên số:..... cấp ngày...../...../.....

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:... cấp ngày.../.../..., thời hạn đăng ký hành nghề kiểm toán từ ngày.../.../... đến ngày.../.../... tại Công ty.....

Năm...⁽¹⁾ tôi đã cập nhật kiến thức được... giờ (tính từ ngày 16/8 năm trước đến ngày 15/8 năm sau), trong đó có:... giờ về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam,... giờ về đạo đức nghề nghiệp. Đối chiếu với quy định thì tôi còn thiếu tổng số... giờ, trong đó thiếu:... giờ về pháp luật kế toán, kiểm toán của Việt Nam,... giờ về đạo đức nghề nghiệp.

Tôi làm đơn này xin hoãn giờ cập nhật kiến thức năm...⁽¹⁾ để được hành nghề kiểm toán năm...⁽²⁾

* Lý do xin hoãn:

-

* Tài liệu chứng minh kèm theo bao gồm:

-

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu gửi kèm theo đơn này.

*Ghi chú: (1) Ghi năm thiếu giờ cập nhật kiến thức**(2) Ghi năm liền sau năm thiếu giờ cập nhật kiến thức*

..., ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LÀM ĐƠN*(Ký, ghi rõ họ tên)*

⁵² Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Thông tư số 56/2015/TT-BTC, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2015.

⁵³ Thay thế cụm từ “Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán)” bằng cụm từ “Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán – Bộ Tài chính” theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 15/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 3 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2024.

SECRETARY OF THE ARMY